越南國立自然史博物館—「脈動：越南‧臺灣生態攝影」合作交流展

Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam – Hợp tác triển lãm ảnh “Nhịp đập đa dạng sinh học Việt Nam – Đài Loan”

武文蓮　越南國立自然史博物館

Vũ Văn Liên　Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam

越南文中譯：吳志偉

Ngô Chí Vỹ dịch: Wu, Jr-Wei

「脈動：越南‧臺灣生態攝影展」開幕典禮

Khai mạc triển lãm ảnh Nhịp đập đa dạng sinh học Việt Nam – Đài Loan

Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam (TNVN) được thành lập năm 2006, có chức năng nghiên cứu, bảo tồn, sưu tầm, lưu giữ, bảo quản, giám định, trưng bày giới thiệu về địa chất, sinh vật, nhân chủng, tư liệu về thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên trong nước và ngoài nước. Đến tháng 5 năm 2014, Bảo tàng mở cửa “Phòng trưng bày Tiến hoá sinh giới” đầu tiên, đánh dấu một bước tiến quan trọng của Bảo tàng TNVN. Hàng năm, Bảo tàng đón hơn 65.000 lượt khách thăm quan. Trong đó, học sinh và sinh viên chiếm khoảng 40%; lứa tuổi mầm non chiếm khoảng 40%, các nhóm đối tượng khác chiếm 20%. Qua tỉ lệ này, có thể thấy rằng phần lớn khách tham quan là học sinh, đối tượng tiềm năng mà Bảo tàng đặc biệt quan tâm hướng tới, đây cũng là mối quan tâm sâu sắc của chương trình phối hợp giáo dục trong các cấp trường học giữa Bảo tàng TNVN với các trường học, hay nói rộng hơn là giữa ngành giáo dục với các Bảo tàng.

Tuy nhỏ (hơn 300 mét vuông) nhưng Phòng trưng bày của Bảo tàng đóng vai trò tích cực trong việc phổ biến kiến thức khoa học tự nhiên (sinh học, lịch sử tự nhiên, địa lý), giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, vai trò và trách nhiệm của công dân trong việc gìn giữ và bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học cũng như khơi dậy tình yêu thiên nhiên... đặc biệt là cho thế hệ trẻ.

Bảo tàng đang tiến hành các thủ tục xây dựng Bảo tàng TNVN với diện tích 32ha ở Khu đô thị Sinh thái Quốc Oai, Hà Nội. Bên cạnh việc đón khách tham quan, thu thập mẫu vật và nghiên cứu, Bảo tàng TNVN tích cực tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế về trưng bày - triển lãm.

Nhằm thúc đẩy và tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực triển lãm giữa các bảo tàng trong Hiệp hội Bảo tàng Quốc tế (ICOM) mà Bảo tàng TNVN, Bảo tàng Hà Nội và Bảo tàng Quốc lập Đài Loan là thành viên. Năm 2017, Bảo tàng TNVN, Bảo tàng Hà Nội và Bảo tàng Quốc lập Đài Loan đã phối hợp tổ chức triển lãm ảnh “Nhịp đập đa dạng sinh học Việt Nam – Đài Loan” nhằm giới thiệu với công chúng về sự đa dạng của thế giới tự nhiên, sự đa dạng của các loài sinh vật của Việt Nam và Đài Loan. Triển lãm khai mạc vào chiều ngày 1/12/2017 tại Bảo tàng Hà Nội, Việt Nam.

Triển lãm trưng bày giới thiệu gần 300 tác phẩm ảnh tiêu biểu về cảnh quan thiên nhiên, từ hang động, những cánh rừng đại ngàn đến đô thị hiện đại, sự đa dạng của các loài động, thực vật trên cạn và dưới đại dương, và tình yêu của con người với muôn loài thông

越南國立自然史博物館（TNVN，以下簡稱越南自然博物館）成立於2006年，主要是對越南國內外的地質、生物、人類、自然資源和遺跡等，進行研究、保存、蒐集、維護、典藏、鑑定及展示教育。2014年5月，博物館首次展出「生物演化展」，代表了該館的發展邁出重要的一步。每年，越南自然博物館有超過65,000的參觀人次。其中，學生觀眾約占40%，學齡前兒童約占40%，其他一般觀眾約為20%。依觀眾比例可知，博物館的參觀者以學童為主，亦是博物館特別關注的目標觀眾群，並且是越南自然博物館與各級學校，或更廣泛可說是與教育部門間進行教育合作計畫時的目標對象。

越南自然博物館的展場空間雖然不大（約為300平方公尺），但其在普及自然科學知識（生物學、自然歷史、地理）、推廣環境教育，以及提升公民（特別是年輕族群）對自然的保護與生物多樣性的維護上，扮演著相當重要的角色。

越南自然博物館現正進行新館興建計畫，新館面積約有32公頃，館址位於河內市國威縣生態園區。博物館除了對外展示、蒐集與藏品研究外，也積極推動各項國際交流展覽。

貴賓參觀攝影展越南展區

Khách tham quan gian triển lãm ảnh của Việt Nam

為促進與加強國際博物館協會（ICOM）各博物館間在展覽領域的合作關係，同為國際博物館協會成員的越南自然博物館、河內博物館，以及國立臺灣博物館，於2017年共同合作策劃「脈動：越南‧臺灣生態攝影展」，向大眾介紹越南與臺灣多樣的自然生態與生物物種。此展展於12月1日下午在河內博物館開幕展出。

此展展出近300幅精彩的攝影作品，主題涵蓋洞穴、森林、城市等自然景觀；陸地上與海洋中的各種動植物；以及透過自然生態與生物多樣性保育的活動，呈現人類對萬物的情感。來自越南和臺灣的

生態學家、科學家、專業與業餘攝影家所展出的攝影作品，結合互動裝置及多媒體投影技術，創造展覽的吸引力及空間氛圍。

展出的攝影作品中，越南展區展出80幅作品，介紹越南的自然景觀與生物多樣性。越南位於中南半島的極東南方，是擁有多樣性生態資源的國家之一，在全球具高生物多樣性國家中位居第16名。由於越南跨越了赤道與亞熱帶區域，因此各地氣候差異極大，再加上地形與高度的變化（從海平面到3,143公尺的最高峰番西邦峰），使得越南國內各地區有著不同的生態與景觀，例如沙漠、山脈、熱帶森林、亞熱帶森林、洞穴通道、沼澤、鄉村與城市等，可使各類生物在這些生態環境中生存。這些條件讓越南得以擁有高度的生物多樣性。

廣寧下龍灣—世界自然奇觀（謝和方 攝）
Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh: Kỳ quan Thiên nhiên thế giới
Tác giả: Tạ Hòa Phương

越南的海岸線長達3,260公里，自東北邊的廣寧省到西南邊的堅江省。在越南的海域，約有4,000座大小島嶼，海洋魚類達1,800種，有超過1,800種軟體動物，多種的珊瑚及各種海洋生物等，是極珍貴且重要的基因庫。

越南約有2萬種植物，其中有1萬3,000種被子植物，69種裸子植物，782種蕨類植物，2,200種菌

河江同文岩石高原（武文蓮 攝）
Cao nguyên đá Đồng Văn, Hà Giang
Tác giả: Vũ Văn Liên

廣平裂水洞的地下河流（謝和方 攝）
Sông ngầm trong hang Nước Nứt, Quảng Bình
Tác giả: Tạ Hòa Phương

qua các hoạt động bảo vệ thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học. Những bức ảnh triển lãm của các nhà sinh thái học, nhà khoa học, nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp của Việt Nam và Đài Loan, kết hợp với công nghệ trình chiếu và tương tác hiện đại tạo nên sự hấp dẫn cho triển lãm.

Trong số các tác phẩm trưng bày ở Triển lãm, Việt Nam có 80 tác phẩm giới thiệu về thiên nhiên và đa dạng sinh học Việt Nam. Việt Nam là một quốc gia nằm ở cực đông nam Bán đảo Đông Dương, một trong những quốc gia giàu có về *đa dạng sinh học*, được xếp thứ 16 trong số các quốc gia có đa dạng sinh học cao nhất trên thế giới.

千層樹森林
位於金甌省，是世界生物圈保護區（鄧光明 攝）
Rừng tràm U Minh Hạ, Cà Mau, Khu dự trữ sinh quyển thế giới
Tác giả: Đặng Quang Minh

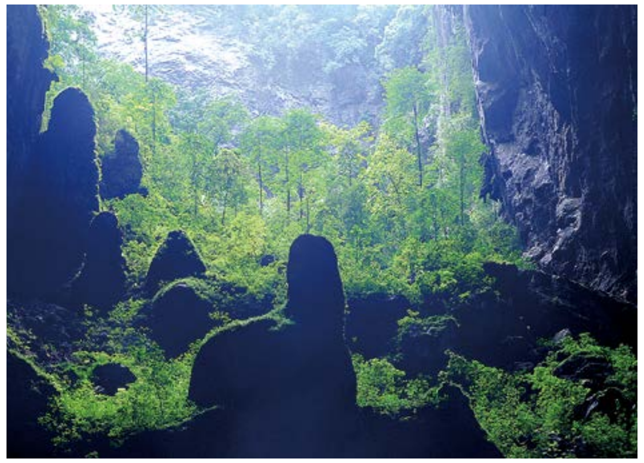

世界第一大洞—韓松洞口森林，位於廣平省（吳獨立 攝）
Rừng cửa hang động Sơn Đoòng lớn nhất thế giới, Quảng Bình
Tác giả: Ngô Độc Lập

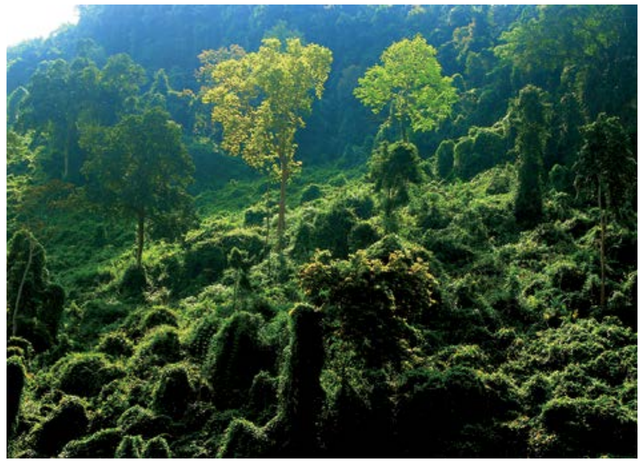

峰牙—己榜國家公園，位於廣平省（范文識 攝）
Sắc màu Phong Nha, Quảng Bình
Tác giả: Phạm Văn Thức

Do sự khác biệt lớn về khí hậu, từ vùng gần xích đạo tới giáp vùng cận nhiệt đới, cùng với sự đa dạng về địa hình, độ cao (từ độ cao mực nước biển đến đỉnh núi Fansipan 3.143m), đã tạo nên nhiều loại sinh cảnh, cảnh quan khác nhau giữa các vùng miền của đất nước, như sa mạc, núi non, rừng nhiệt đới, rừng á nhiệt đới, hệ thống hang động, đầm lầy, làng mạc và thành thị, đã tạo ra nhiều hệ sinh thái cho các loài sinh vật sinh sống. Điều đó làm cho tính đa dạng sinh học cao cho Việt Nam.

Bờ biển Việt Nam dài 3.260 km, từ Quảng Ninh ở phía đông bắc tới Kiên Giang ở phía tây nam. Trong khu vực biển Việt Nam có khoảng 4.000 đảo lớn nhỏ,

唐白鷺 *Egretta eulophotes*（黎猛雄 攝）
Cò trắng Trung Quốc
Tác giả: Lê Mạnh Hùng

越南金絲猴 *Rhinopithecus avunculus*（黎克決 攝）
Voọc mũi hếch
Tác giả: Lê Khắc Quyết

白眉林鴝 *Tarsiger indicus*（黎猛雄 攝）
Oanh đuôi nhọn mày trắng
Tác giả: Lê Mạnh Hùng

白臀葉猴 *Pygathrix nemaeus*（黎克決 攝）
Chà vá chân nâu
Tác giả: Lê Khắc Quyết

gần và xa bờ. Khu hệ cá biển Việt Nam với 1.800 loài, hơn 1.800 loài động vật thân mềm, nhiều loài san hô và các loài sinh vật biển khác, là những nguồn gen quý giá.

Việt Nam có khoảng 20.000 loài thực vật, trong đó 13.000 loài thực vật hạt kín, 69 loài thực vật hạt trần, 782 loài dương xỉ, 2.200 loài nấm, 2.176 loài tảo, 481 loài rêu, 368 loài vi khuẩn lam, v.v. Trong số 462 loài có trong Danh lục Đỏ Việt Nam (2007), 45 loài rất nguy cấp.

Khu hệ chim của Việt Nam với khoảng 900 loài, trong đó có 13 loài đặc hữu, 1 loài đã tuyệt chủng ở Việt Nam, 43 loài bị đe dọa trên toàn cầu. Sách đỏ Việt Nam (2007) ghi nhận 76 loài chim, trong đó, 18 loài nguy cấp, 9 loài rất nguy cấp.

Khu hệ bò sát – lưỡng cư Việt Nam với 700 loài; trong đó, hơn 100 loài mới, ghi nhận mới cho Việt Nam được phát hiện từ 2010 trở lại đây; có 50 loài trong sách Đỏ Việt Nam (2007). Ước tính có khoảng 20% tổng số loài là đặc hữu hoặc mới chỉ ghi nhận phân bố ở Việt Nam.

Việt Nam là nơi cư trú của 322 loài thú, chiếm 5,9% tổng số loài thú trên thế giới; 12 loài đặc hữu Việt Nam, 23 loài đặc hữu khu vực Đông Dương. Trong những năm gần đây, nhiều loài thú mới cho khoa học đã được phát hiện ở Việt Nam, như Mang lớn (*Megamuntiacus vuquangensis*), Sao la (*Pseudoryx nghetinhensis*), Mang Trường Sơn (*Muntiacus truongsonensis*), Mang Pù hoạt (*Muntiacus*

類，2,176種藻類，481種苔蘚植物，368種藍綠藻等。列名於越南瀕危物種紅皮書（2007）中的植物有462種，其中有45種更是極危物種。

越南約有900種鳥類，其中有13種屬於特有種，1種在越南已經絕種，43種在全球屬於瀕危。越南瀕危物種紅皮書（2007）記錄有76種鳥類受到威脅，其中有18種瀕危物種，9種極危物種。

越南的兩棲爬蟲約有700種，其中超過100種為

蔞螽斯 *Tettigoniidae*，螽斯科（Saulo Bambi 攝）
Châu chấu rêu
Tác giả: Saulo Bambi

越南在2010年後所新發現與登錄。越南瀕危物種紅皮書（2007）中記載了50種瀕危物種。概估約有20%的種類僅在越南本地分布，為越南的特有種。

越南是322種哺乳動物的棲地，占世界哺乳動物種類的5.9%；其中12種屬越南特有，23種屬中南半島特有。近幾年來，在越南發現了許多新的物種，例如越南大麂（*Megamuntiacus vuquangensis*）、中南大羚（*Pseudoryx nghetinhensis*）、長山麂（*Muntiacus truongsonensis*）、朴氏麂（*Muntiacus puhoatensis*）、西原靈貓（*Viverra tainguyensis*）等。越南瀕危物種紅皮書（2007）記載了5種自然界已滅絕的哺乳動物，以及85種瀕臨絕種哺乳動物，占越南野生哺乳動物總數約28%。

世界上已知的昆蟲逾100萬種，越南記載約1萬多種昆蟲（實際種類應遠超過此數）。在越南科學研究上，每年可發現上百種新昆蟲。

此次展覽揭示「保護自然與生態環境、尊重並平等對待萬物、共同建造綠色地球」宣言，並積極推廣和促進自然生態與環境保育、尊重並平等對待萬物、共同建造綠色地球等行動做出貢獻。■

puhoatensis), Cầy Tây Nguyên (*Viverra tainguyensis*), v.v. Sách đỏ Việt Nam (2007) ghi nhận 5 loài thú đã tuyệt chủng ngoài thiên nhiên và 85 loài đang bị đe dọa diệt vong, chiếm gần 28% tổng số loài thú hoang dã Việt Nam.

Trên thế giới hiện biết khoảng hơn một triệu loài côn trùng. Việt Nam mới ghi nhận hơn 10.000 loài côn trùng (con số thực tế còn cao rất hơn nhiều). Hàng năm có hàng trăm loài côn trùng mới cho khoa học được phát hiện ở Việt Nam.

Với thông điệp "bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống, tôn trọng và bình đẳng với sự tồn tại của muôn loài, cùng tạo nên một hành tinh xanh". Triển lãm góp phần tuyên truyền, giáo dục ý bảo vệ thiên nhiên và môi

螳螂和蝴蝶（武文蓮 攝）
Bọ ngựa và bướm
Tác giả: Vũ Văn Liên

trường sống, tôn trọng và bình đẳng với sự tồn tại của muôn loài, cùng tạo nên một hành tinh xanh. ■